

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 15-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Nga;
2. Ông Vũ Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1986 tại xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú bản Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 8/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị N (đã chết); vợ, con không; tiền án không; tiền sự: Ngày 12-02-2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 31-01-2020 chấp hành xong quyết định trở về địa phương; bị tạm giữ ngày 05-02-2021; “Có mặt”.

2. Hoàng Văn N, sinh năm 1993 tại xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú bản Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 8/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Lương Thị O; có vợ là Lương Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 10/7/2013 bị UBND quận Đống Đa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian là 24 tháng, đến ngày 26-7-2015 chấp hành xong; bị tạm giam từ ngày

04/03/2021. “Có mặt”

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác*

Người chứng kiến: Lèo Thị S, sinh năm 1983, nơi cư trú thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/02/2021, Hoàng Văn T và Hoàng Văn N rủ nhau đi mua Heroine để sử dụng. Sau đó N dùng xe mô tô của bố để chở T đến nhà một người đàn ông tên D ở thôn L, xã T, huyện T để mua Heroine; đến nơi T đưa cho N 900.000 đồng nhờ mua hộ Heroine, sau đó N đưa cho D 1.500.000 đồng và bảo của bạn 900.000 đồng, của N 600.000 đồng để mua Heroine. D cầm tiền rồi dùng cân tiểu ly cân Heroine đưa cho N 1 gói và bảo đây là của bạn (T), N cầm đưa lại cho T; D cân tiếp một gói Heroine đưa cho N, xong đi ra ngoài. Còn T và N mỗi người lấy một ít Heroine trong gói của mình ra, cho vào xi lanh pha với nước cất mang theo từ trước và sử dụng ngay tại chỗ. Trước khi đi về, N đưa gói Heroine của mình cho T cầm hộ, T cầm 02 gói Heroine cất vào túi áo bên trái chiếc áo đang mặc, ngồi sau xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi N và T đi đến thôn P, xã T, huyện T thì bị Tổ công tác của Công an xã Túc Đán yêu cầu kiểm tra. Thấy tổ công tác, T ném 02 gói Heroine xuống lề đường bên trái (phía ta luy dương). Sau đó T bị Tổ công tác không chế, còn N chạy thoát.

Tại Kết luận giám định số: 125/GĐMT ngày 10-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T, có khối lượng là: 0,45 gam (*không phải bốn mươi lăm gam*); 0,08 gam trích trừ 0,45 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine;

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Hoàng Văn T, có khối lượng là: 0,73 gam (*không phải bảy mươi ba gam*); 0,08 gam trích trừ 0,73 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Quá trình điều tra, xác minh vụ án đã làm rõ: Gói Heroine của Hoàng Văn T mua có khối lượng 0,73 gam (*không phải bảy mươi ba gam*); gói Heroine của Hoàng Văn N mua có khối lượng là 0,45 gam (*không phải bốn mươi lăm gam*).

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TT ngày 18-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố các bị cáo: Hoàng Văn T và Hoàng Văn

N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn N khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tấu đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng đến 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng đến 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,02 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong và 02 mảnh nilon màu trắng.

- Trả lại Hoàng Văn T 75.000 (*bảy mươi lăm nghìn*) đồng.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn N từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù.

Bị cáo Hoàng Văn T từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Vật chứng: Trả lại Hoàng Văn T 75.000 đồng.

Án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo T thuộc diện hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo Tuấn và bị cáo Ngoan.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết 326 của Quốc hội, người đề nghị miễn án phí phải có đơn xin miễn án phí; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có đơn, nên không đủ thủ tục, điều kiện để miễn án phí cho các bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa: Do các bị cáo tạm giam nên không có điều kiện để làm đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

- Ý kiến của các bị cáo: Có khả năng nộp được án phí, nên nhất trí nộp án phí.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 04/02/2021, Hoàng Văn N dùng xe mô tô chở Hoàng Văn T đi và mua hộ T 0,73 gam Heroine, N tự mua cho mình 0,45 gam Heroine. Sau đó N đưa gói Heroine của mình cho T cầm hộ, T cầm 02 gói Heroine cất vào túi áo bên trái chiếc áo đang mặc, N lái xe, T ngồi sau, khi N và T đi đến thôn P, xã T, huyện T, vào khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác của Công an xã Túc Đán yêu cầu dừng xe để kiểm tra, thấy vậy T ném 02 gói Heroine xuống lề đường bên trái (phía ta luy dương). Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroine) của T và N là để sử dụng cho bản thân vì các bị cáo là người nghiện ma túy.

N có hành vi dùng xe mô tô chở T đi và mua hộ Heroine cho T, còn T cầm hộ Heroine cho N, nên N và T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng của hai bị cáo cộng lại là 1,18 gam Heroine.

Bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Hoàng Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 1,18 gam Heroine là vi phạm pháp luật hình sự và biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo Hoàng Văn N đã từng đi cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, đã đi cai nghiện nhưng vẫn tái nghiện. Vì vậy, cần xác định các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn N là người có nhân thân thân xấu.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo cùng được hưởng.

[5] Các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Văn N trước khi đi mua ma túy không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo, nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó N chở T đi và mua hộ ma túy cho T, nên N phải chịu trách nhiệm cao hơn T trong vụ án này. Tuy nhiên, T có một tiền sự chưa được xóa, nên về hình phạt T và N là tương đương nhau.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và dẫn dắt, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, là những người nghiện; gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo của xã, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 1,02 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, Cơ quan điều tra sử dụng để niêm phong vật chứng, xét không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 02 mảnh nilon màu trắng, các bì cáo đã sử dụng để tàng trữ ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 75.000 đồng thu giữ của bì cáo T, không liên quan đến tội phạm, nên cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để trả lại cho bì cáo T.

- 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 21K1-035.38 là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn S (bố đẻ của Hoàng Văn N), ông S không biết việc Hoàng Văn N sử dụng xe mô tô của ông làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 30-3-2021 Cơ quan điều tra đã trả cho ông S chiếc xe mô tô quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

- Các bì cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Theo lời khai của Hoàng Văn N: Ngoài lần mua Heroine vào ngày 04-02-2021, N còn ba lần mua Heroine của người đàn ông dân tộc Mông tên là D, nhà tại thôn L, xã T. Công an huyện T đã tiến hành điều tra, chủ ngôi nhà nơi N và T vào mua Heroine không phải tên là D; đồng thời cho Hoàng Văn N nhận dạng những người có tên là D ở thôn L, xã T và người là chủ ngôi nhà N và T mua Heroine, nhưng N khẳng định những người này không phải là người đã bán ma túy cho N; những người này cũng khẳng định chưa bao giờ mua bán ma túy với ai, cũng không quen biết N và T; Hoàng Văn T cũng không nhớ người ma túy là ai. Do vậy, không xác định được người bán Heroine cho N và T, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bì cáo Hoàng Văn T, bì cáo Hoàng Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bì cáo Hoàng Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bì cáo, là ngày 04-3-2021.

Xử phạt bì cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bì cáo, là ngày 05-02-2021.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,02 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong và 02 mảnh nilon màu trắng.

- Trả lại Hoàng Văn T 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng.

(số tiền trả lại được niêm phong trong phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành)

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Hoàng Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo; người bào chữa;
- UBND xã P;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân

